

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và
anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 6, (xóm 11, H cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 6, (xóm 11, H cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 4 Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2021 lời khai quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã X đăng ký kết hôn vào ngày

16/10/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống, ngoài ra do anh C mắc nghiện ma túy, chị đã động viên khuyên giải nhưng anh Cg không từ bỏ được ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Ngày 12/12/2021, anh C bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hoa. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Nguyễn Viết C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Viết K, sinh ngày 31/7/2019; hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Viết C ngày 20/3/2022, anh C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đến với nhau và đã được UBND xã X đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2012. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mặt khác do anh mắc nghiện ma túy. Tháng 12/2021 anh bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian anh đang chấp hành án chị T không liên lạc cũng như không thăm gặp anh, nay chị T xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Viết K, sinh ngày 31/7/2019; hiện con đang ở với chị T, khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin nhận nuôi con không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý để chị T nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xg, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn số 81/2012, quyền số 01/2012 vào ngày 16/10/2012. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu thì chị T và anh C đăng ký hộ khẩu tại xóm 11 cũ (H), xóm 6 mới, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chị T và anh C mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra do anh C mắc nghiện ma túy. Tháng 12/2021 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; hiện đang C đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như thực trạng hôn nhân giữa chị T và anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị T và anh C.

* Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Viết K, sinh ngày 31/7/2019, hiện con đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, anh C nhất trí. Căn cứ vào

lời trình bày của đương sự cũng như thực tế đề nghị Tòa án giao cho chị T nuôi con K, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản; Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Viết K, sinh ngày 31/7/2019. Anh Nguyễn Viết C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết C kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do anh C mắc nghiện ma túy. Nay chị T và anh C cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ, chị T xin ly hôn anh C nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh C là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Viết Khang, sinh ngày 31/7/2019; hiện con đang với chị T. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, anh C nhất trí với ý kiến của chị T. Xét thấy các đương sự thống nhất được việc nuôi con nên HĐXX sẽ giao cho chị T tiếp tục nuôi con ghi nhận chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83

của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết C

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Viết K, sinh ngày 31/7/2019. Anh Nguyễn Viết C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002 919 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim An Nguyễn Hồng Minh

Phạm Ngọc Long

